

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2019/HS-ST
Ngày: 18-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Dung

Bà Lê Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường C - Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 114/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Trung H, sinh năm 1989 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Số 72, đường Hoàng D, khu phố 2, phường Xuân T, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (1959) và bà Đinh Thị M (1961); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành Bản án số 97/2018/HS-ST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai và Bản án số 41/2018/HS-ST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Trại giam Xuân Lộc.
(Có mặt)

- Bị hại: Anh Phạm Quang T sinh năm 1971

Nơi cư trú: Số 656, đường Lũy Bán B, phường Tân T, quận Tân P, thành phố Hồ Chí Minh.
(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đào Thị Hồng H, sinh năm 1977 - Chủ Hộ kinh doanh Hotel Garden.

Địa chỉ: Số 153, đường Nguyễn T, khu phố 2, phường Xuân H, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 153, đường Nguyễn T, khu phố 2, phường Xuân H, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 28/3/2016, Trần Trung H đi bộ một mình trên đường Nguyễn T, phường Xuân H, thị xã Long K, tỉnh Đồng Nai hướng ra đường Hùng V. Khi đi qua khách sạn Garden thấy cửa cổng khóa, bên trong có điện sáng, phòng tiếp tân không có người nên H trèo rào bên hông khách sạn (bên phải hướng từ cổng đi vào). Đến phía sau khách sạn Garden, H đi vào cửa sau phòng giặt đồ, đi qua phòng bếp, đi vào hành lang trong khách sạn đến quầy tiếp tân lục tìm tài sản và lấy được chùm chìa khóa để trên bàn. Sau đó, H lên cầu thang quan sát thấy có camera an ninh nên quay ra nơi góc phía sau chỗ phơi đồ lấy khẩu trang đeo mặt, lấy tấm vải màu trắng khoác vào người và tiếp tục cầm chùm chìa khóa đi vào hành lang khách sạn, tìm theo chìa khóa có số đèn từng phòng dùng chìa khóa mở cửa để lấy tài sản. Cụ thể như sau:

Vào phòng 1A của anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1975, ngụ tại ấp Trung T, xã Xuân T, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai lấy 01 (một) điện thoại Iphone 5S, màu vàng, để trên bàn kê bên đầu giường nằm ngủ. Theo anh Th khai, trị giá máy điện thoại mới mua vào tháng 02/2016 là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Điện thoại trên H khai do không mở được khóa, sợ bị định vị nên vứt trên đường đi thành phố Hồ Chí Minh, không thu hồi được nên Hội đồng định giá tài sản không có cơ sở định giá.

Đến phòng số 07 của anh Đinh Hữu P, sinh năm 1976, ngụ tại ấp Trung T, xã Xuân T, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai lấy 01 (một) điện thoại Iphone 6s để trên bàn sát đầu giường ngủ, lục túi quần treo trong phòng của anh P lấy số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Máy điện thoại này bị khóa không mở được nên H khai vứt trên đường đi thành phố Hồ Chí Minh. Đầu tháng 5/2016, anh Nguyễn Thanh X, sinh năm 1987, ngụ tại ấp 1, xã Tân L, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước có cửa hàng mua bán điện thoại đã mua của một đôi nam, nữ mang đến bán với giá 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Sau đó, anh X bán lại cho anh Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1988, ngụ tại ấp Núi G, xã Thanh B, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước với giá 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Máy điện thoại này sau khi thu hồi được xác định đúng là máy điện thoại của anh P bị mất.

Vào phòng số 06 của ông Phan Minh H2, sinh năm 1952, ngụ tại phường 16, quận Gò V, thành phố Hồ Chí Minh lấy 01 (một) điện thoại Iphone 6 để trên bàn sát đầu giường. Máy này không mở được nên H vứt trên đường đi thành phố Hồ Chí Minh nên không định giá được tài sản.

Vào phòng số 05 của anh Phạm Quang T lấy trên bàn kê đầu giường nằm 01 (một) túi xách nhỏ bên trong có tiền mặt 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), 01 (một) điện thoại Iphone 5 và 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy rồi trèo tường rào ra ngoài đi về nhà. Do máy điện thoại Iphone 5 bị khóa không mở được nên H vứt trên đường đi thành phố Hồ Chí Minh. Còn máy điện thoại Samsung Galaxy, H ngồi uống nước ở quán Hương Xưa, do không mang tiền trả nên cho chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1993, ngụ tại khu phố 6, phường Xuân A, thành phố Long K là nhân viên quán Hương Xưa.

Ngoài ra, ông Nguyễn Thanh H1 là đại diện theo ủy quyền của Hộ kinh doanh Hotel Garden khai bị mất số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) tại quầy tiếp tân và chị Nguyễn Thị T2 là nhân viên khách sạn khai mất 01 (một) điện thoại Viettel trị giá 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Khi sự việc xảy ra, ông Nguyễn Thanh H1 là đại diện theo ủy quyền của Hộ kinh doanh Hotel Garden đã tự nguyện hỗ trợ cho các bị hại mỗi người 3.000.000đ (Ba triệu đồng), nhưng chỉ có ông Phạm Minh H nhận hỗ trợ. Riêng anh Phạm Quang T do tài sản bị chiếm đoạt lớn nên ông H tự nguyện hỗ trợ số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nhưng anh T không nhận.

Sau khi lấy trộm tài sản, H bỏ trốn đến ngày 13/02/2018 thì bị bắt, H đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Quá trình điều tra, anh Phạm Quang T khai bị mất số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) nhưng bị cáo H chỉ thừa nhận trộm số tiền là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 79/HĐĐGTTTHS ngày 24/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Long Khánh kết luận: Điện thoại di động Iphone 6s, màu hồng nhạt, đã qua sử dụng, có giá trị 11.000.000đ (Mười một triệu đồng); Điện thoại di động Samsung Galaxy, màu trắng, đã qua sử dụng có giá trị 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại Bản án hình sơ thẩm số 97/2018/HS-ST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đã tuyên: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bị cáo Trần Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Tách và dành quyền khởi kiện cho anh Phạm Quang T bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự đối với Hộ kinh doanh Hotel Garden về số tiền anh T khai bị mất là 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Ngày 26/9/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định kháng nghị số 328/QĐ-VKS-P7, kháng nghị một phần bản án số 97/2018/HS-ST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm theo hướng hủy phần tuyên “*Tách và dành quyền khởi kiện cho anh Phạm Quang T bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự đối với Hộ kinh doanh Hotel Garden về số tiền anh T khai bị mất là 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng*”.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 152/2019/HSPT ngày 20/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tuyên: Hủy một phần bản án sơ thẩm số 97/2018/HS-ST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai về việc xử lý về trách nhiệm dân sự đối với bị hại Phạm Quang T. Giao hồ sơ vụ án lại cho cấp sơ thẩm xét xử và giải quyết lại theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và hiệu lực của bản án.

Ngày 04/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án và ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Trần Trung H bồi thường cho anh Phạm Quang T số tiền là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

- *Ý kiến của bị hại:* Anh Phạm Quang T yêu cầu bị cáo và Hộ kinh doanh Hotel Garden phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh số tiền là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

- *Ý kiến của bị cáo:* Bị cáo H thừa nhận đã trộm của anh T số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) và đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên cho anh T nhưng hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù, sau khi chấp hành án xong bị cáo sẽ đi làm để bồi thường cho anh T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Trung H đã được giải quyết tại Bản án số 97/2018/HS-ST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt như bản án đã tuyên, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 02 giờ ngày 28/3/2016, Trần Trung H đã đột nhập vào khách sạn Garden đến quầy tiếp tân lấy chùm chìa khóa rồi lén lút mở cửa từng phòng để trộm cắp gồm: 01 (một) điện thoại Iphone 5S của anh Nguyễn Văn Th; 01 (một) điện thoại Iphone 6s và số tiền mặt 10.000.000đ (Mười triệu đồng) của anh Đinh Hữu P; 01 (một) điện thoại Iphone 6 của ông Phan Minh H2; 01 (một) điện thoại Iphone 5, 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy và số tiền mặt 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) của anh Phạm Quang T.

Về phân trách nhiệm dân sự giữa bị cáo với anh Nguyễn Văn Th, anh Đinh Hữu P và ông Phan Minh H2 đã được giải quyết tại Bản án số 97/2018/HS-ST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Các bị hại và bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên phân trách nhiệm dân sự này đã có hiệu lực pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay, đối với 01 (một) điện thoại Iphone 5, anh T vẫn không yêu cầu bị cáo bồi thường; còn 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy anh T đã nhận lại và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Về phần tài sản bị mất là tiền mặt, anh Phạm Quang T đồng ý với kết luận của cơ quan điều tra về phần tài sản bị mất trộm là số tiền mặt 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) và anh T cũng thừa nhận về nguyên tắc bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền trên là đúng quy định của pháp luật nhưng anh T vẫn yêu cầu bị cáo và Hộ kinh doanh Hotel Garden phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh số tiền trên. Đối với yêu cầu này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc bị cáo lấy trộm tài sản của anh T đã được chứng minh làm rõ, bản thân bị cáo thừa nhận đã trộm cắp số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) của anh T và hành vi bị cáo bị truy tố đã được xác định bao gồm cả số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh T với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt để truy tố và xét xử theo khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên việc anh T yêu cầu bị cáo bồi thường là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, đối với yêu cầu của anh T buộc Hộ kinh doanh Hotel Garden có nghĩa vụ liên đới cùng bị cáo bồi thường là không có cơ sở, bởi lẽ: Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện tại mục 4 “Nội quy khách sạn” của Hộ kinh doanh Hotel Garden có quy định: *“Những vật có giá trị, tiền mặt và giấy tờ quan trọng quý khách phải tự bảo quản hoặc gửi tại quầy Tiếp tân có ký nhận. Nếu báo mất trong phòng nghỉ Khách sạn không chịu trách nhiệm”*. Quá trình làm việc và tại phiên tòa, anh T và ông Nguyễn Thanh H1 - đại diện theo ủy quyền của Hộ kinh doanh Hotel Garden đều thừa nhận giữa anh T và Hộ kinh doanh Hotel Garden không có ký nhận bất cứ văn bản hay thỏa thuận miệng nào về việc gửi giữ đối với tài sản đã mất do đó Hộ kinh doanh Hotel Garden không có lỗi trong việc làm mất tài sản của anh T và việc ông Nguyễn Thanh H1 không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, xét đây là việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền chiếm đoạt cho chủ sở hữu là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về trách nhiệm dân sự là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Áp dụng Điều 357; Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Trung H có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phạm Quang T số tiền là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Trung H phải nộp 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) (400.000.000đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án:

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP.LK;
- CCTHADS TP.LK;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Thùy Trang